

Số: 23/NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 01 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân  
huyện Châu Thành khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH  
KHÓA XI – KỶ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết 629/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 09/TTr-HĐND ngày 23/6/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và thảo luận của đại biểu HĐND huyện.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 (đính kèm Quy chế).

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 01/7/2021./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND Tỉnh;
- Như Điều 2;
- TT. HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Phòng, ban, ngành đoàn thể huyện;
- TT. HĐND các xã, thị Trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT. *hca*

**CHỦ TỊCH**  
  
**Huỳnh Công Lập**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Châu Thành, ngày 01 tháng 7 năm 2021*

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG  
của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành  
Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 23/NQ –HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành – Kỳ họp thứ Nhất)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định chi tiết hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện Châu Thành, khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia các hoạt động của HĐND huyện có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện Quy chế này.

**Chương II  
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,  
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA  
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ  
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

**3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND huyện**

3.1. HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Khoản 7 Điều 17, khoản 3 Điều 62, khoản 3 Điều 63 và khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công; Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, Điều 30; Khoản 5 Điều 60 Luật Ngân sách nhà nước.

3.2. HĐND huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

**4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện**

4.1. Thường trực HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 và khoản

4 Điều 45, khoản 3 Điều 52, khoản 2 Điều 59, khoản 3 Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước.

4.2. Thường trực HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo nghị quyết của HĐND huyện.

4.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 và thực hiện theo Quy chế làm việc của Thường trực HĐND huyện.

### **5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của HĐND huyện**

5.1. Ban của HĐND huyện phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 4, Điều 6 và các Điều 108, 109, 110, 111; Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Khoản 2, Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước.

5.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban của HĐND huyện:

5.2.1. Trưởng ban của HĐND huyện hoạt động kiêm nhiệm chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban, thay mặt Ban giữ mối liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5.2.2. Phó Trưởng ban của HĐND huyện hoạt động chuyên trách giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng Ban.

5.2.3. Ủy viên ban của HĐND huyện có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Ban và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

### **6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND huyện**

6.1. Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

6.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND huyện.

6.2.1 Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện điều hành các hoạt động của Tổ đại biểu, thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

6.2.2. Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

### **7. Trách nhiệm và quyền của đại biểu HĐND huyện**

Đại biểu HĐND huyện thực hiện trách nhiệm và quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 83 và các Điều 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015.

## **Chương III**

# **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

## **Mục 1**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

#### **8. Kỳ họp HĐND huyện**

8.1. HĐND huyện họp thường lệ ít nhất mỗi năm hai kỳ. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND huyện do HĐND huyện quyết định vào kỳ họp cuối cùng của năm trước theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện; họp chuyên đề khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND huyện hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND huyện yêu cầu.

8.2. Thường trực HĐND huyện quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được gửi đại biểu HĐND cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

8.3. Việc tổ chức kỳ họp HĐND huyện được thực hiện theo Nội quy kỳ họp HĐND huyện Châu Thành, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2021 của HĐND huyện Châu Thành khóa XII.

#### **9. Hoạt động giám sát của HĐND huyện**

9.1. HĐND huyện Châu Thành có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm a Khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 57 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9.2. HĐND huyện quyết định chương trình giám sát của HĐND huyện theo trình tự sau đây:

Thường trực HĐND huyện dự kiến chương trình giám sát hằng năm của HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và cử tri ở trong huyện gửi kiến nghị, đề nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng Cấp ủy và HĐND - UBND huyện tổng hợp kiến nghị, đề nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND huyện.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND huyện để trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện điều chỉnh chương trình giám sát.

9.3. HĐND huyện xem xét các báo cáo



9.3.1. Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm, HĐND huyện xem xét các báo cáo quy định tại Điểm a và Điểm c, Khoản 1, Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9.3.2. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, HĐND huyện xem xét các báo cáo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9.4. Tiến hành chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9.5. HĐND huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện, HĐND các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện. Trình tự xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

#### 9.6. Giám sát chuyên đề của HĐND

Căn cứ chương trình giám sát, HĐND huyện ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện được quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Trình tự giám sát chuyên đề của HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

HĐND huyện ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nội dung giám sát theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

9.7. HĐND huyện lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu theo quy định tại Điều 63, Điều 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

## Mục 2

### HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN

#### 10. Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND huyện

Thường trực HĐND huyện hoạt động theo Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND huyện Châu Thành, khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

#### 11. Phiên họp của Thường trực HĐND huyện

Phiên họp của Thường trực HĐND huyện được thực hiện tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 và Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND huyện để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

#### 12. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện

12.1. Thường trực HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều b, Khoản 1, Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; quyết định chương trình giám sát hàng năm theo quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

12.2. Xem xét quyết định của UBND huyện và nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

12.3. Tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

12.4. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND huyện.

12.4.1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND huyện yêu cầu thành viên của UBND huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND huyện quan tâm.

12.4.2. Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

12.4.3. Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND huyện xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND huyện.

## 12.5. Giám sát chuyên đề

12.5.1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND huyện quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

12.5.2. Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND huyện kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND huyện được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

12.5.3. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện đề nghị HĐND huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

12.6. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo: thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

12.7. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri:

12.7.1. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND huyện.

12.7.2. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri. Báo cáo của UBND huyện về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của HĐND huyện thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

12.7.3. Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

12.7.4. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo Nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND huyện.

### **13. Tiếp công dân**

Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND huyện tiếp công dân; xây dựng và công bố lịch tiếp công dân hàng tháng của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch HĐND, đại biểu HĐND huyện theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015.

## **Mục 3**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

#### **14. Hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban của HĐND huyện**

14.1. Có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; lập chương trình giám sát của Ban theo quy định tại Điều 77 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

14.2. Thực hiện việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Điều 136 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015.

14.3. Thực hiện giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 2, Điều 68 và Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

14.4. Thực hiện giám sát chuyên đề và xem xét, báo cáo của Đoàn giám sát theo quy định tại Điều 80 và Điều 81 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.



14.5. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

### **15. Hoạt động khảo sát**

Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND huyện hoặc Thường trực HĐND huyện phân công.

## **Mục 4**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

#### **16. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND**

16.1. Phối hợp Thường trực HĐND xã, thị trấn tổ chức cho các đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri theo thông báo của Thường trực HĐND huyện, căn cứ kế hoạch xác định thành phần, đối tượng để tiếp xúc, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Thường trực HĐND huyện; tổ chức cho đại biểu HĐND huyện nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại kỳ họp HĐND huyện; đại biểu, Tổ đại biểu có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thực hiện các ý kiến kiến nghị của cử tri.

16.2. Tổ đại biểu HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại khoản 2, Điều 83 và khoản 2, khoản 3 Điều 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

#### **17. Hoạt động của đại biểu HĐND huyện**

17.1. Có trách nhiệm tham dự kỳ họp HĐND huyện, tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện theo quy định tại Điều 93 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015. Đại biểu HĐND huyện hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định tại khoản 2, Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015.

17.2. Phải liên hệ chặt chẽ với cử tri và nhân dân, có trách nhiệm lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; thực hiện trách nhiệm tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

17.3. Có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện quyền chất vấn và giám sát theo quy định tại khoản 1, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và khoản 1, Điều 86 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

## **Chương IV**



## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

### **18. Trách nhiệm của UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan đối với hoạt động của HĐND huyện**

18.1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện.

18.2. UBND huyện báo cáo HĐND, Thường trực HĐND huyện về các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND huyện; gửi văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định do UBND huyện ban hành đến Thường trực HĐND, Ban của HĐND huyện theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký; cung cấp thông tin cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND huyện theo quy định của pháp luật.

18.3. UBND huyện có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND huyện trong việc chuẩn bị kỳ họp HĐND huyện; chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND huyện chuẩn bị các nội dung được dự kiến trong chương trình kỳ họp HĐND huyện; thực hiện các thủ tục và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trình Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND huyện.

18.4. Cơ quan trình đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND huyện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và thời hạn xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết để trình HĐND huyện theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, dự thảo nghị quyết phối hợp chặt chẽ với Ban của HĐND huyện phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, mời Ban của HĐND huyện tham gia các cuộc họp và một số hoạt động liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

18.5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của HĐND, thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình và phải được chủ thể giám sát đồng ý. Chỉ đạo khắc phục các hạn chế theo kết luận giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND huyện.

18.6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND cho Thường trực HĐND,

Ban của HĐND huyện theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

HĐND các xã, thị trấn có trách nhiệm gửi nghị quyết mà mình đã ban hành đến Thường trực HĐND huyện và Ban của HĐND huyện theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký.

18.7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm trả lời đầy đủ tại kỳ họp thường lệ gần nhất của HĐND huyện kể từ khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND huyện.

## **Chương V**

### **QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

#### **19. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Huyện ủy**

19.1. HĐND huyện chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy đối với hoạt động của HĐND huyện; báo cáo Thường trực Huyện ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của HĐND huyện; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của HĐND huyện.

19.2. Thông qua hoạt động của mình, HĐND huyện kiến nghị với Huyện ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

#### **20. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Châu Thành**

Các đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện được mời tham dự các kỳ họp của HĐND huyện và có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND huyện.

HĐND huyện phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Châu Thành tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong huyện chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và Tỉnh giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

#### **21. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện và các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện**

UBND huyện mời Thường trực HĐND huyện tham dự phiên họp của UBND huyện; cử người tham gia vào các hoạt động của HĐND huyện khi có yêu cầu.

Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, cơ quan thuộc UBND huyện và các cơ quan nhà nước cấp huyện cử người tham dự kỳ họp HĐND huyện, tham gia hoạt động của Thường trực HĐND, Ban của HĐND huyện khi được mời; mời Thường trực HĐND, Ban của HĐND phụ trách lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

## **22. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện**

22.1. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của huyện được mời tham dự các kỳ họp HĐND huyện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND huyện.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện mời Thường trực HĐND và Ban của HĐND huyện tham dự một số hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

22.2. HĐND huyện thực hiện chế độ gửi thông báo, nghị quyết của HĐND huyện tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện.

22.3. HĐND huyện tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện động viên nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

22.4. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, định kỳ thông báo đến cử tri những vấn đề mà cử tri quan tâm.

HĐND huyện có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

## **23. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Hội đồng nhân dân xã, thị trấn**

Thường trực HĐND huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Thường trực HĐND, lãnh đạo các Ban của HĐND xã, thị trấn; trường hợp cần thiết, hướng dẫn hoạt động của HĐND xã, thị trấn để bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND huyện phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã, thị trấn trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát trên địa bàn các xã, thị trấn.



## **Chương VI**

### **NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

#### **24. Chế độ đối với đại biểu HĐND huyện**

Đại biểu HĐND huyện được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **25. Kinh phí hoạt động của HĐND huyện**

25.1. Kinh phí hoạt động của HĐND huyện được bố trí từ ngân sách huyện.

25.2. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND theo đúng quy định của pháp luật.

25.3. Văn phòng cấp ủy và HĐND - UBND huyện có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện vật chất, thực hiện các chế độ theo quy định của pháp luật đối với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **26. Hiệu lực thi hành**

HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện, UBND huyện, UBMTTQ huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới cần phải điều chỉnh cho phù hợp.